6 Tràng Giang

NĂNG LỰC ĐẶC THÙ : Đọc – nói – nghe –viết

1 - Cảm nhận được nỗi sầu của cái tôi cô đơn trước tạo vật thiên nhiên mênh mông hiu quạnh.

- Cảm nhận được lòng yêu quê hương đất nước thầm kín đượm trong nỗi sầu đó.

Đ1

2 + Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, mối liên hệ giữa các hình ảnh trong bài thơ. Đ2

3 + Nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. Đ3

4 + Phân tích và đánh giá được chủ đề tư tưởng, thông điệp mà văn bản gửi gắm. Đ4

5 Nhận biết và phân tích được một số yếu tố nghệ thuật tiêu biểu của thơ hiện đại Đ5

6 Biết cảm nhận, trình bày ý kiến của mình về các vấn đề thuộc giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm Tràng giang và các phẩm khác của Huy Cận N1

7 Có khả năng tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

V1

NĂNG LỰC CHUNG: GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC, GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

8 Phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.

GT-HT

9 Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề.

GQVĐ

PHẨM CHẤT CHỦ YẾU: TRÁCH NHIỆM

10 Biết trân trọng tình yêu quê hương đất nước của nhà thơ

TN

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu/Tivi, giấy A0, A4,…

2. Học liệu: SGK, hình ảnh, clip về tác giả và tác phẩm; Phiếu học tập,…

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

A. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động học

(Thời gian) Mục tiêu

Nội dung dạy học trọng tâm PP/KTDH chủ đạo Phương án đánh giá

HĐ 1: Khởi động

(07phút) Kết nối - Đ1, GQVĐ Huy động, kích hoạt kiến thức trải nghiệm nền của HS có liên quan đến tác giả Huy Cận, văn bản Tràng giang. - Nêu và giải quyết vấn đề

- Đàm thoại, gợi mở

Đánh giá qua câu trả lời của cá nhân cảm nhận chung của bản thân;

Do GV đánh giá.

HĐ 2: Khám phá kiến thức (20 phút)

Đ1, Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả

2. Tác phẩm

II.Đọc hiểu văn bản.

1. Bức tranh thiên nhiên và tâm trạng của nhà thơ

2. Tâm sự yêu nước thầm kín của nhà thơ

III.Tổng kết: Rút ra những thành công đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

Đàm thoại gợi mở; Dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi); Thuyết trình; Trực quan; kĩ thuật sơ đồ tư duy. Đánh giá qua sản phẩm sơ đồ tư duy với công cụ là rubric; qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá

Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá

HĐ 3: Luyện tập (05 phút) Đ3, Đ4, Đ5, GQVĐ Thực hành bài tập luyện kiến thức, kĩ năng Vấn đáp, dạy học nêu vấn đề, thực hành.

Kỹ thuật: động não. Đánh giá qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá

Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá

HĐ 4: Vận dụng (5 phút)

Đ4, Đ5, V1 Liên hệ thực tế đời sống để làm rõ thêm thông điệp tác giả gửi gắm trong tác phẩm. Đàm thoại gợi mở; Thuyết trình; Trực quan. Đánh giá qua sản phẩm graphics qua trình bày do GV và HS đánh giá.

Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá

HĐ 5: Mở rộng

(3 phút) GQVĐ Tìm tòi, mở rộng kiến thức Thuyết trình; kĩ thuật sơ đồ tư duy Đánh giá qua sản phẩm theo yêu cầu đã giao.

GV và HS đánh giá

B. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

HĐ 1. KHỞI ĐỘNG.

a. Mục tiêu: Đ1, GQVĐ

b. Nội dung hoạt động: vấn - đáp (HĐ cá nhân)

c. Sản phẩm

+ Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” (Chương trình Ngữ văn 9)

+ Bài thơ này được sáng tác năm 1958 nhân chuyến đi thực tế của tác giả ở Hồng Gai.

Bài thơ thể hiện cái nhìn lạc quan, yêu đời của Huy Cận sau cách mạng.

d. Các bước dạy học

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

- Trước hoạt động: HS về tìm đọc lại bài thơ đã học của Huy Cận trong chương trình THCS

- Trong hoạt động: GV đặt câu hỏi:

+ Ở chương trình THCS, các em đã được học tác phẩm nào của Huy Cận? Nhận xét về thời điểm sáng tác của tác phẩm và cảm xúc chủ đạo của Huy Cận trong tác phẩm đó?

+ Vậy trước cách mạng, hồn thơ của Huy Cận là hồn thơ như thế nào?

=> Từ đó, giáo viên giới thiệu Vào bài: Trong tập thơ “Lửa thiêng” viết trước cách mạng 1945, nhà thơ Huy Cận có làn tự họa chân dung tâm hồn minh:

“Một chiếc linh hồn nhỏ

Mang mang thiên cổ sầu”

Nỗi sầu ấy có bao trùn cả tập “Lửa thiêng” và hội tụ ở bài “Tràng giang”- một trong những bài thơ tiêu biểu của hồn thơ Huy Cận trước cách mạng Tháng Tám. - HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

(TL của nhóm Nam Định)

HĐ 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU CHUNG VỀ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM

a. Mục tiêu: Đ1,Đ2, GQVĐ

b. Nội dung: trả lời câu hỏi cho 2 nội dung: tác giả, tác phẩm

c. Sản phẩm :

1. Tác giả :

- Huy Cận (1919- 2005 ), tên khai sinh : Cù Huy Cận

-Quê: làng Ân Phú –Hương Sơn –HàTĩnh một trong những nhà thơ xuất sắc của phong trào Thơ Mới với hồn thơ áo não.

-Thơ HC hàm súc, giàu chất suy tưởng, triết lí.

- Đặc trưng hồn thơ :

• Trước CMT8: thơ Huy Cận mang nỗi buồn nhân thế, nỗi buồn của người dân mất nước ý thức sâu sắc về cảnh ngộ non sông và thân phận con người. Yêu đời và đau đời như là âm bản và dương bản trong tâm hồn Huy Cận.

à Trước CMT8, Huy Cận là nhà thơ lớn, một đại biểu xuất sắc của phong trào Thơ Mới với hồn thơ ảo não.

• Sau CMT8: Thơ Huy Cận vừa giàu cảm xúc tươi mới của cuộc đời vừa mang đậm nội dung triết lý về sự sống bất diệt, về tình yêu đất nước, về sức mạnh nhân dân và vẻ đẹp tâm hồn dân tộc Việt Nam.

- Tác phẩm : xem SGK

2. Bài thơ : Tràng giang.

a.Xuất xứ (sgk) Viết vào mùa thu 1939 in trong tập thơ “Lửa thiêng”

- Cảm xúc từ cảnh sông Hồng

b.Thể loại: thất ngôn trường thiên, đề tài: tả cảnh thiên nhiên (cổ điển+hiện đại)

c.Bố cục: (4 khổ) 2 phần

+Phần 1: (3 khổ đầu):bức tranh TG.

+Phần 2 :(khổ cuối) Tâm trạng nhà thơ.

d. Nhan đề : Tràng giang Gợi hình ảnh con sông dài , rộng ; điệp vần “ang” gợi âm hưởng vang xa , trầm buồn  Âm hưởng chung cho giọng điệu bài thơ.

d. Các bước dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GV HOẠT ĐỘNG CỦA HS

Trước hoạt động: Điểm ấn tượng nhất trong cuộc đời của Huy Cận đối với em là gì?

Trong hoạt động:\*HS trả lời cá nhân dựa trên bài soạn ở nhà :

? Tìm hiểu tiểu dẫn SGK và trình bày những nét chính về tác giả ?

- GV nhận xét và kết luận.

- Hướng dẫn HS tìm hiểu tác phẩm.

+ Hãy nêu xuất xứ, thể loại, cách chia bố cục và ý nghĩa nhan đề của bài thơ

+ GV cho HS đọc bài thơ, hướng dẫn cách đọc - HS nhớ lại kiến thức và trả lời.

HS đọc bài thơ.

2. HOẠT ĐỘNG 2 : ĐỌC HIỂU CHI TIẾT VĂN BẢN

Nội dung 1: Bức tranh thiên nhiên và tâm trạng của nhà thơ (3 câu thơ đầu)

a. Mục tiêu : Đ1, Đ2, Đ3, Đ4, N1, GT-HT

b. Nội dung hoạt động : 3 nội dung : khổ 1, khổ 2 và khổ 3

c. Sản phẩm

\*a. khổ 1: - Hình ảnh : sóng gợn,thuyền, nước song song , cành củi khô.

 Bức tranh được mở ra bằng hình ảnh của một dòng tràng giang phẳng lặng, một con thuyền lặng lẽ trôi, một cành củi khô nhỏ bé.

- Cảm giác buồn của con người hiện đại:

+ Sóng gợn tràng giang nhưng lại buồn điệp điệp (điệp từ điệp điệp – từ cái hữu hình của sóng trên tràng giang mà nhận ra cái vô hình là nỗi buồn của con người).

+ Thuyền và nước bên nhau nhưng giữa thuyền và nước là sự xa cách hững hờ. Thuyền và nước theo hai chiều đối nghịch (về – lại), nổi lên giữa cuộc chia li là sầu trăm ngả.

+ Cành củi bé nhỏ giữa tràng giang mênh mông, nhà thơ còn cố tình làm rõ: củi – một cành – khô. Đã thế, như có điều vô lí: một cành củi – lạc mấy dòng. Cành củi ở đây không chỉ là cành củi mà còn là cảm nhận về thận phận bé nhỏ của con người.

+ Nhạc điệu khổ thơ:

Âm điệu nhịp nhàng 2/2/3.

Thanh điệu có sự hoán vị bằng trắc đều đặn:

~ BTT – TBB

~ BB – TT

~ TBB – TTB

Cấu trúc đăng đối:

~ buồn điệp điệp – nước song song

~ thuyền về – nước lại

~ một cành khô – lạc mấy dòng

Hai từ láy nguyên "điệp điệp", "song song" cộng hưởng với độ ngân của vần “ang”, đã mở ra hình ảnh dòng sông mênh mông những con sóng cứ loang ra, lan xa, gối lên nhau, dòng nước thì cứ cuốn đi xa tận nơi nào, miên man miên man, dấy lên trong ta một dư vị buồn man mác ở hồn thơ Huy Cận.

[Với khổ thơ giàu hình ảnh,nhạc điệu , cách gieo vần nhịp nhàng và dùng nhiềuu từ láy,khổ thơ đã diễn tả nỗi buồn trầm lắng của tác giả trước thiên nhiên.

\* b. Khổ 2:

Cảnh sông nước được hoàn chỉnh hơn bằng những chi tiết mới như: Cồn nhỏ lơ thơ,gió đìu hiu, chợ chiều, làng xa, trời chiều, bến cô liêu. Bằng những nét vẻ mềm mại, uốn lượn, nhịp nhàng bởi các vần lưng liên tiếp : lơ thơ, nhỏ, gió, đìu hiu  gợi tả cảnh vật nhỏ bé, cô độc, thoáng lên cái vắng lặng, lạnh lẽo cô đơn đến rợn ngợp.

-Âm thanh: Tiếng chợ chiều gợi lên cái mơ hồ, âm thanh yếu ớt gợi thêm không khí tàn tạ,vắng vẻ tuy thoáng chút hơi người.

- Trời sâu chót vótcách dùng từ tài tình,ta như thấy bầu trời được nâng cao hơn, vẽ ra cái thiên địa vô thủy vô chung, vô cùng vô tậnbút pháp Đường thi đối lập giữa cái vô hạn (sông nước, bầu trời) với cái hữu hạn (cồn nhỏ, bến cô liêu)

- Sông dài,trời rộng><bến cô liêuSự tương phản giữa cái nhỏ bé và cái vô cùng của vũ trụ gợi lên cảm giác trống vắng,cô đơn  bút pháp “họa vân hiển nguyệt” (vẽ trăng nẩy trăng), tả không gian thiên địa vô cùng nhưng nhằm biểu hiện sự cô đơn, trống trải của cái tôi lãng mạn.

[Với cách gieo vần tài tình, âm hưởng trầm bổng,HC như muốn lấy âm thanh để xoá nhoà không gian buồn tẻ hiện hữu nhưng không được.Nhà thơ cố tìm sự giao cảm với vũ trụ cao rộng nhưng tất cả đều đóng kín

\*c. Khổ 3:

-Hình ảnh ước lệ: “bèo” để diễn tả thân phận,kiếp người chìm nổi

-Câu hỏi: “về đâu” gợi cái bơ vơ,lạc loài của kiếp người vô định

-Không cầu,không đò:không có sự giaolưu kết nối đôi bờ

 Tô đậm cái mênh mông, cô đơn của cảnh vật, niềm khao khát mong chờ đau đáu những dấu hiệu của sự sống trong tình cảnh cô độc.

[Ba khổ thơ biểu hiện cho niềm tha thiết với thiên nhiên tạo vật. Đó là một bức tranh thiên nhiên thấm đượm tình người,mang nặng nỗi buồn bâng khuâng,nỗi bơ vơ của kiếp người. Nhưng đằng sau nỗi buồn về sông núi là nỗi buồn của người dân thuộc địa trước cảnh giang sơn bị mất chủ quyền.

d. Các bước dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GV HĐ CỦA HS

Trước hoạt động: Nêu cảm nhận ban đầu về bức tranh thiên nhiên Tràng giang và tâm trạng của nhà thơ?

Trong hoạt động: - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm:

+ Nhóm 1:

- GV đặt câu hỏi cho HS tìm hiểu :

+ Cảnh tràng giang được tác giả miêu tả như thế nào?

+ Nêu những nét chính về nghệ thuật

+ Nét hiện đại trong khổ thơ

+Nhóm 2:

- GV cho Hs trao đổi 2 nội dung :

+ Cảnh tràng giang

+ Cảm xúc của tác giả

+Nhóm 3:

- GV : Bức tranh tràng giang trong khổ thơ 3 có gì đặc biệt ?Tâm trạng của tác giả như thế nào ?

+Nhóm 4:

- GV nêu câu hỏi : Em có nhận xét gì về cảnh tràng giang trong khổ thơ 4 ? Tại sao tác giả nói “ Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà” ?

GV yêu cầu HS sử dụng sgk

- GV nhận xét, chốt kiến thức. - HS nêu suy nghĩ ban đầu của cá nhân

HS suy nghĩ và trả lời (cá nhân)

HS sử dụng sgk

- HS thảo luận theo nhóm 5p

- Đại diện báo cáo sản phẩm.

- Nhận xét sản phẩm cho nhóm bạn.

(Nhóm dùng giấy A0, PP...)

Nội dung 2: Tâm sự yêu nước thầm kín của nhà thơ (khổ 4)

a. Mục tiêu: Đ1, Đ2, Đ3, Đ4, N1, GT-HT, GQVĐ

b. Nội dung hoạt động : 1 nội dung.

c. Sản phẩm:

Khổ 4: Tâm sự yêu nước thầm kín

- Hình ảnh ước lệ, cổ điển: Mây, chim  bức tranh chiều tà đẹp kì vĩ, êm ả,thơ mộng được gợi lên bằng bút pháp nghệ thuật cổ điển với hình ảnh mây trắng ,cánh chim chiều; đồng thời mang dấu ấn tâm trạng tác giả.

-Tâm trạng: Không khói... nhớ nhà: âm hưởng Đường thi nhưng tình cảm thể hiện mới mẻ. Nỗi buồn nhớ trong thơ xưa là do thiên nhiên tạo ra, còn HC tấm lòng thương nhớ quê hương tha thiết tìm ẩn và bộc phát tự nhiên vì thế mà nó sâu sắc và da diết vô cùng.

 Đằng sau nỗi buồn, nỗi sầu trước không gian và vũ trụ là tâm sự yêu nước thầm kín của một trí thức bơ vơ,bế tắc trước cuộc đời.

d. Các bước dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GV HĐ CỦA HS

Trước hoạt động: Bài thơ có đơn thuần là nỗi buồn, nỗi sầu trước không gian thiên nhiên không? Vì sao?

Trong hoạt động: - GV yêu cầu nhóm 4 lên báo cáo kết quả thảo luận (GV đã giao nhiệm vụ thảo luận cùng thời gian với 3 nhóm còn lại)

GV yêu cầu HS sử dụng sgk

- GV nhận xét, chốt kiến thức. - HS nêu suy nghĩ ban đầu của cá nhân

HS suy nghĩ và trả lời (cá nhân)

HS sử dụng sgk

- Đại diện báo cáo sản phẩm.

- Các nhóm khác nhận xét sản phẩm

(Nhóm dùng giấy A0, PP...)

Nội dung 3: Tổng kết

a. Mục tiêu: Đ3, Đ4, Đ5, GQVĐ

b. Nội dung hoạt động: 2 nội dung:

+ giá trị nội dung

+ giá trị nghệ thuật.

c. Sản phẩm

1. Nội dung:

Vẻ đẹp bức tranh thiện nhiên, nỗi sầu của cái tôi cô đơn trước vũ trụ rộng lớn, niềm khát khao hòa nhập với đời và lòng yêu quê hương đất nước tha thiết.

2. Nghệ thuật:

- Sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố cổ điển và hiện đại.

- Nghệ thuật đối, bút pháp tả cảnh giàu tính tạo hình, hệ thống từ láy giàu giá trị biểu cảm.

d. Các bước dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GV HĐ CỦA HS

Trước hoạt động: GV yêu cầu HS đọc lại toàn bộ bài vừa học

Trong hoạt động: GV đặt câu hỏi:

? Nêu những giá trị cơ bản về nội dung và nghệ thuật của bài thơ? - HS đọc lại bài vừa học

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP

a.Mục tiêu: Đ3, Đ4, Đ5, GQVĐ

b. Nội dung hoạt động:

HS sử dụng Sách giáo khoa, đọc ghi nhớ, tư duy để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm:

1/ Nội dung chính của đoạn thơ : Đoạn thơ thể hiện không gian vắng lặng cô đơn và niềm khao khát giao hoà với con người.

2/ Hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng từ láy Lơ thơ, đìu hiu : Hai từ láy này gợi sự buồn bã, quạnh vắng, cô đơn trong tâm hồn nhà thơ.

3/ Nhà thơ không dùng từ cao chót vót mà lại dùng sâu chót vót : vì từ sâu tả chiều cao thăm thẳm, vô cùng. Chót vót khắc hoạ chiều cao dường như vô tận. Càng rộng, càng sâu, càng cao thì cảnh vật càng thêm vắng lặng.

4/ Qua đoạn thơ, nhân vật trữ tình bộc lộ tâm trạng buồn cô đơn, trống vắng, một niềm khao khát tìm đến cõi nhân thế để giao hoà với con người.

d. Các bước dạy học

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

\* CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

- GV giao nhiệm vụ:

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi :

Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu

Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều

Nắng xuống, trời lên sâu chót vót

Sông dài, trời rộng, bến cô liêu.

( Trích Tràng giang, Huy Cận, Tr 29, SGK Ngữ văn 11,Tập II, NXBGD 2007)

1/ Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên?

2/ Nêu hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng từ láy Lơ thơ, đìu hiu ?

3/ Tại sao nhà thơ không dùng từ cao chót vót mà lại dùng sâu chót vót ?

4/ Qua đoạn thơ, nhân vật trữ tình bộc lộ tâm trạng gì ?

- HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a.Mục tiêu: Đ4, Đ5, V1

b. Nội dung hoạt động: HS sử dụng sách giáo khoa, tài liệu để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm:

Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu :

-Hình thức: đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành ;

-Nội dung: Thí sinh cảm nhận được vẻ đẹp hình thức và nội dung của câu thơ. Về hình thức, câu thơ sử dụng phép đảo từ, đưa từ củi lên đầu câu thơ để nhấn mạnh hình ảnh. Sự phối hợp các từ củi, khô, lạc tạo nên hình ảnh gần gũi, đậm chất dân tộc và gợi tâm trạng. Về nội dung, câu thơ gợi hình ảnh cành củi khô nhỏ nhoi, vô nghĩa, cô đơn trôi bềnh bồng trên dòng sông mênh mông sông nước dễ gợi nỗi buồn về kiếp người nhỏ bé vô định.

d. Các bước dạy học

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

\* CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

- GV giao nhiệm vụ:

Viết đoạn văn ngắn ( 5 đến 7 dòng) bày tỏ suy nghĩ về vẻ đẹp câu thơ Củi một cành khô lạc mấy dòng.

- Nhận xét và chuẩn kiến thức.

- HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

HĐ TÌM TÒI, MỞ RỘNG

a. Mục tiêu: GQVĐ

b.Nội dung hoạt động: 2 nội dung: vẽ sơ đồ tư duy; sưu tầm và viết bài cảm nhận.

c. Sản phẩm:

- Sơ đồ tư duy bài học.

- Bài sưu tầm, bài viết của HS

d. Các bước dạy học:

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

\* CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

- GV giao nhiệm vụ:

+ Vẽ sơ đồ tư duy bài học

+ Sưu tầm thêm một số bài thơ của Huy Cận trước cách mạng. Viết cảm nhận về các bài thơ đó. - HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: (tiết sau)

+ Vẽ đúng sơ đồ tư duy

+ Sưu tầm qua sách, mạng internet. Viết cảm nhận ngắn gọn, cảm xúc chân thành.

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Huy Cận – Tác phẩm và lời bình

- Hướng dẫn thực hiện Chuẩn kiến thức - kĩ năng 11

- Thiết kế bài giảng 11

- Giáo trình Văn học Việt Nam hiện đại (tập 1)

- Văn bản văn học 11,…